

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC**  
**NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP**  
**THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo soát xét</b>	<b>5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2010</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010</b>	<b>13 – 28</b>

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Công nghiệp thương mại Sông Đà (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần bao bì Sông Đà) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Xí nghiệp sản xuất bao bì - Công ty Sông Đà 12 theo Quyết định số 383/QĐ - BXD ngày 07 tháng 04 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000082 ngày 18 tháng 04 năm 2003 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 9 lần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi, bổ sung về việc tăng vốn điều lệ và ngành nghề kinh doanh.

### **Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**

**thay đổi lần thứ 9 ngày 09 tháng 07 năm 2010 là :**

**70 tỷ đồng**

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (043) 3 822 791

Fax : (043) 3 516 478

Website : [www.congnghiepsongda.com.vn](http://www.congnghiepsongda.com.vn)

Mã số thuế : 0 5 0 0 4 3 6 5 7 0

### **Ngành nghề kinh doanh:**

- Sản xuất và kinh doanh bao bì;
- Đầu tư và xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị;
- Xuất nhập khẩu máy móc thiết bị, bao bì vật tư các loại;
- Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa;
- Khai thác quặng kim loại quý hiếm (trừ những loại nhà nước cấm);
- Kinh doanh vật tư, vận tải ...

### **Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**

Trong kỳ, Công ty đã chuyển nhượng hết 48% phần vốn góp của Công ty trong Công ty Cổ phần Giấy Việt Nga.

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2010, ông Trần Đức Uyên, nguyên Phó Tổng Giám đốc Công ty được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc Công ty thay cho ông Nguyễn Trọng Giang. Ông Nguyễn Trọng Giang chỉ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty mà không kiêm chức vụ Tổng Giám đốc.

### **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 28).

Trong kỳ, Công ty đã tạm ứng cổ tức của năm 2010 cho cổ đông với tỷ lệ 10% mệnh giá, tương ứng 7.000.000.000 đồng theo theo Biên bản ĐHCĐ thường niên năm 2010 ngày 18 tháng 04 năm 2010.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ**  
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

***Hội đồng quản trị***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Trọng Giang	Chủ tịch		
Ông Phan Văn Tam	Thành viên		
Ông Trần Đức Uyên	Thành viên		
Ông Đặng Hoàng Long	Thành viên		01 tháng 04 năm 2010
Ông Vũ Hữu Sùng	Thành viên		
Ông Lê Duy Hiếu	Thành viên	01 tháng 04 năm 2010	

***Ban kiểm soát***

Họ và tên	Chức vụ
Bà Bùi Thị Minh Phương	Trưởng ban Kiểm soát
Ông Phan Phúc Thủy	Thành viên
Ông Nguyễn Vĩnh Thịnh	Thành viên

***Ban Giám đốc***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Trọng Giang	Tổng Giám đốc		01 tháng 01 năm 2010
Ông Trần Đức Uyên	Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2010	
Ông Trần Đức Uyên	Phó Tổng Giám đốc		01 tháng 01 năm 2010
Ông Phan Văn Tam	Phó Tổng Giám đốc		

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

**Xác nhận của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc

**Tổng Giám đốc**

---

**Trần Đức Uyên**

Ngày 03 tháng 08 năm 2010

Số: 373/2010/BCTC-KTTV-KT1

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, được lập ngày 03 tháng 08 năm 2010, từ trang 06 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)**

**Giám đốc**

**Kiểm toán viên**

---

**Nguyễn Hoàng Đức**

*Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV*

---

**Nguyễn Thị Tư**

*Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0059/KTV*

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>127,993,783,631</b>	<b>64,347,004,329</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>54,707,925,003</b>	<b>4,322,955,827</b>
1. Tiền	111		46,707,925,003	4,322,955,827
2. Các khoản tương đương tiền	112		8,000,000,000	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1,817,554,245</b>	<b>4,358,703,600</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	2,293,978,305	5,008,227,919
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(476,424,060)	(649,524,319)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>33,034,352,312</b>	<b>32,799,459,984</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	30,103,829,189	29,447,208,793
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	189,428,000	66,363,908
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	2,741,095,123	3,285,887,283
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>34,878,733,780</b>	<b>20,022,525,032</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	34,878,733,780	20,022,525,032
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3,555,218,291</b>	<b>2,843,359,886</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3,169,326,373	2,421,609,477
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	385,891,918	421,750,409

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>20,104,266,235</b>	<b>23,226,159,137</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>12,827,130,315</b>	<b>14,690,210,097</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	12,700,318,583	14,608,902,643
<i>Nguyên giá</i>	222		31,893,149,477	31,709,934,022
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(19,192,830,894)	(17,101,031,379)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	126,811,732	81,307,454
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>6,986,844,266</b>	<b>8,366,844,266</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.11	900,000,000	900,000,000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	-	1,920,000,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	6,086,844,266	5,546,844,266
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>290,291,654</b>	<b>169,104,774</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	290,291,654	169,104,774
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>148,098,049,866</b>	<b>87,573,163,466</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>23,828,720,908</b>	<b>14,806,127,537</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>23,679,546,265</b>	<b>14,634,700,427</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	-	-
2. Phải trả người bán	312	V.16	13,232,495,576	9,426,185,499
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	2,405,593	37,575,365
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	7,064,355,177	2,521,850,132
5. Phải trả người lao động	315		1,706,872,530	2,433,950,441
6. Chi phí phải trả	316	V.19	179,242,000	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	351,179,299	209,738,533
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	1,142,996,090	5,400,457
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>149,174,643</b>	<b>171,427,110</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.22	138,000,000	114,000,000
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.23	11,174,643	57,427,110
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>124,269,328,958</b>	<b>72,767,035,929</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>124,269,328,958</b>	<b>72,767,035,929</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	50,659,130,000	35,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.24	50,130,023,080	19,774,693,080
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.24	-	(4,869,713)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.24	10,806,209,432	4,536,476,819
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.24	1,774,607,932	975,338,047
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	10,899,358,514	12,485,397,696
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>148,098,049,866</b>	<b>87,573,163,466</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán** (tiếp theo)

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh		
		<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		542.91	496.86
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

**Kế toán trưởng**

\_\_\_\_\_  
**Phạm Thị Bé**

Lập ngày 03 tháng 08 năm 2010

**Tổng Giám đốc**

\_\_\_\_\_  
**Trần Đức Uyên**

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	85,189,998,710	57,079,700,850
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		11,206,309	5,457,055
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		85,178,792,401	57,074,243,795
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	73,172,336,287	47,548,268,894
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12,006,456,114	9,525,974,901
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	9,122,518,164	744,633,940
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	783,225,980	(320,813,215)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		22,819,444	1,060,940
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1,161,852,645	650,801,963
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	2,749,568,552	1,810,570,343
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		16,434,327,101	8,130,049,750
11. Thu nhập khác	31	VI.7	44,177,600	21,039,480
12. Chi phí khác	32	VI.8	25,518,500	145,861,912
13. Lợi nhuận khác	40		18,659,100	(124,822,432)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16,452,986,201	8,005,227,318
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	2,053,627,687	714,272,767
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>14,399,358,514</u>	<u>7,290,954,551</u>

Lập ngày 03 tháng 08 năm 2010

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Phạm Thị Bé

Trần Đức Uyên

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>16,452,986,201</b>	<b>8,005,227,318</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
- Khấu hao tài sản cố định	02	2,126,446,515	1,986,945,150
- Các khoản dự phòng	03	(173,100,259)	(1,400,084,693)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(2,450,515)	185,441,715
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(397,920,000)	(389,227,582)
- Chi phí lãi vay	06	22,819,444	1,060,940
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>18,028,781,386</b>	<b>8,389,362,848</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	2,149,711,299	2,322,287,542
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(14,901,713,026)	5,128,002,499
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	5,847,794,842	3,715,058,198
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(121,186,880)	(24,367,208)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(22,819,444)	(1,060,940)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(433,337,494)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	12,783,083,400	186,300,000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(13,022,242,058)	(5,230,017,236)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>10,308,072,025</b>	<b>14,485,565,703</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(217,862,455)	88,517,804
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	8,252,280
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(540,000,000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	1,760,000,000	1,509,077,868
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	60,000,000	389,227,582
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>1,062,137,545</b>	<b>1,995,075,534</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	số	minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		46,014,460,000	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		2,650,000,000	2,228,564,351
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(2,650,000,000)	(706,995,350)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7,000,000,000)	(7,000,000,000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>39,014,460,000</b>	<b>(5,478,430,999)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>50,384,669,570</b>	<b>11,002,210,238</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>4,322,955,827</b>	<b>8,969,925,205</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		299,606	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>54,707,925,003</b>	<b>19,972,135,443</b>

Kế toán trưởng

Phạm Thị Bé

Lập ngày 03 tháng 08 năm 2010

Tổng Giám đốc

Trần Đức Uyên

# **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Thôn Do Lộ, Xã Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH** **6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - thương mại
- 3. Hoạt động kinh doanh chính trong năm** :
  - Sản xuất và kinh doanh bao bì;
  - Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa;
  - Kinh doanh vật tư, vận tải;...

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

- 1. Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**  
Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.
- 2. Tiền và tương đương tiền**  
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Thôn Do Lộ, Xã Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Công ty tính giá thành theo phương pháp phân bước có tính bán thành phẩm vì vậy chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là chi phí sản xuất kinh doanh tập hợp theo từng công đoạn hoàn thành, trong đó chi phí sản xuất chung được phân bổ theo số lượng vô bao sản xuất.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 30
Máy móc và thiết bị	5 - 6
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

### 6. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

### 7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Thôn Do Lộ, Xã Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

### **8. Hoạt động liên doanh**

Lợi ích của Công ty trong những hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và tài sản đồng kiểm soát được ghi nhận vào Báo cáo tài chính bằng cách phân bổ phần của Công ty trong tài sản, công nợ, thu nhập và chi phí vào những khoản mục tương ứng.

### **9. Chi phí trả trước dài hạn**

#### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

#### ***Tiền thuê đất trả trước***

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất là 30 năm.

### **10. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

### **11. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm**

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trả trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

### **12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

### **13. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

### **14. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi (năm 2005; 2006) và giảm 50% trong 4 năm tiếp theo (từ năm 2007 đến năm 2010).

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập hiện hành và được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Thôn Do Lộ, Xã Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

### **15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 30/06/2010 : 18.544 VND/USD

### **16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

### **17. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Thôn Do Lộ, Xã Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	354.865.177	539.125.418
Tiền gửi ngân hàng	45.729.059.826	3.660.230.409
Tiền đang chuyển	624.000.000	123.600.000
Các khoản tương đương tiền	8.000.000.000	-
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	<u>8.000.000.000</u>	<u>-</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>54.707.925.003</u></b>	<b><u>4.322.955.827</u></b>

#### 2. Đầu tư ngắn hạn

Là giá trị các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn, cổ phiếu niêm yết.

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
<b>Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn</b>		<b>2.253.978.305</b>		<b>5.008.227.919</b>
- Công ty Cổ phần CP Xây dựng số 2	27	1.848.738	27	1.848.738
- Công ty CP Cung ứng nhân lực quốc tế và Thương mại Sông Đà	50	2.644.129	350	18.508.900
- Công ty CP Xi măng Sài Sơn	60	2.176.054	30	2.176.054
- Ngân hàng TMCP Á Châu	3.073	145.614.239	3.073	145.614.239
- Công ty CP Đầu tư và Vận tải Dầu khí Vinashin	-	-	9.000	310.800.000
- Công ty CP Xi măng Hoàng Mai	56	851.200	56	851.200
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	8.000	257.600.000	8.000	257.600.000
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	-	-	5.000	189.000.000
- Công ty CP Cảng Đoạn Xá	3.000	245.100.000	3.000	245.100.000
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Sông Đà	-	-	3.400	236.598.788
- Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	10.000	774.000.000	8.000	754.000.000
- Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	10.000	498.000.000	10.000	498.000.000
- Công ty CP Điện tử Tân Bình	3.000	69.330.000	3.000	69.330.000
- Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông	7.000	248.800.000	7.000	248.800.000
- Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	750	8.013.945	190.750	2.030.000.000
<b>Trái phiếu đầu tư ngắn hạn</b>		<b>40.000.000</b>		<b>-</b>
- Quyền mua Trái phiếu SHB		<u>40.000.000</u>		<u>-</u>
<b>Cộng</b>		<b><u>2.293.978.305</u></b>		<b><u>5.008.227.919</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Thôn Do Lộ, Xã Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực quốc tế và Thương mại Sông Đà: Giảm do bán 300 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 14.400.000 VND.
- Cổ phiếu Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà: tăng do mua thêm 2.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 20.000.000 VND.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Dầu khí Vinashin: giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư.
- Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam: giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Sông Đà: giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội:
  - Bán 195.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 10.714.000.000 VND.
  - Mua thêm 5.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 251.500.000 VND.

### 3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Là khoản dự phòng giảm giá cho các cổ phiếu niêm yết.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	(649.524.319)
Trích lập dự phòng bổ sung	-
Hoàn nhập dự phòng	173.100.259
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>(476.424.060)</u></b>

### 4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai	133.120.002	463.240.002
Công ty Cổ phần Xi măng Tam Điệp	2.932.189.568	3.412.939.568
Công ty Xi măng Hoàng Thạch	201.075.357	1.676.992.254
Công ty Cổ phần Bao bì Vinaconex	-	926.657.146
Công ty Xi măng CHINFON	3.820.858.500	3.755.040.000
Công ty CP Xi măng và Khoáng sản Yên Bái	1.344.061.053	825.885.240
Công ty Cổ Phần Xi măng Hạ Long	6.406.706.291	7.415.402.953
Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn	1.623.600.000	1.980.720.000
Công ty CP Bao bì và Thương mại Lâm Thao	186.115.000	1.416.115.000
Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch	-	2.618.440.000
Công ty Xi măng Bút Sơn	-	1.161.560.000
Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình	2.339.040.000	2.310.075.600
Công ty TNHH Dương Hồng	983.750.000	-
Công ty CP Thương mại DV Tân Phú	1.420.000.000	-
Công ty TNHH MTV Hạ Long	610.060.000	-
Công ty CP XNK Thành Nam	3.222.267.500	-
Công ty VPP Cửu Long	3.142.338.000	-
Công ty CP nhựa và bao bì Phú Mỹ	426.412.500	-
Đối tượng khác	1.312.235.418	1.484.141.030
<b>Cộng</b>	<b><u>30.103.829.189</u></b>	<b><u>29.447.208.793</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Thôn Do Lộ, Xã Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn	-	30.000.000
Công ty Chứng khoán Vincom	35.000.000	35.000.000
Công ty TNHH 1 thành viên Cơ khí an toàn	-	1.363.908
Công ty Du lịch ANZ	154.428.000	-
<b>Cộng</b>	<b>189.428.000</b>	<b>66.363.908</b>

### 6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu BHXH, BHYT	33.454.994	27.167.154
Tiền góp vốn Công ty TNHH SXTM VTKS Xuân Minh	102.000.000	102.000.000
Phải thu ông Nguyễn Trọng Giang	-	600.000.000
Phải thu ông Phan Văn Tam	-	200.000.000
Phải thu ông Trần Đức Uyên	-	200.000.000
Tiền góp vốn Công ty TNHH Sơn Tùng	2.000.000.000	2.000.000.000
Hiệp hội Bảo bì Việt Nam	100.000.000	100.000.000
Bảo hiểm xã hội Hà Đông	-	50.000.000
Bà Ngô Thị Thuý	497.920.000	-
Các đối tượng khác	7.720.129	6.720.129
<b>Cộng</b>	<b>2.741.095.123</b>	<b>3.285.887.283</b>

### 7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	24.185.512.175	14.273.744.828
Công cụ, dụng cụ	114.012.944	159.517.222
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.630.370.229	4.509.693.063
Thành phẩm	2.303.184.914	1.079.569.919
Hàng gửi bán	3.645.653.518	-
<b>Cộng</b>	<b>34.878.733.780</b>	<b>20.022.525.032</b>

### 8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	111.000.000	29.000.000
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	274.891.918	392.750.409
<b>Cộng</b>	<b>385.891.918</b>	<b>421.750.409</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Thôn Do Lộ, Xã Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	7.227.373.794	22.947.166.129	1.291.552.684	243.841.415	31.709.934.022
Tăng do mua sắm mới	-	204.545.455	-	13.317.000	217.862.455
Giảm do thanh lý	-	-	-	(34.647.000)	(34.647.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>7.227.373.794</b>	<b>23.151.711.584</b>	<b>1.291.552.684</b>	<b>222.511.415</b>	<b>31.893.149.477</b>
<i>Trong đó</i>					
<i>Đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng</i>		986.540.760		52.817.600	1.039.358.360
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	3.592.526.363	13.052.735.593	293.795.987	161.973.436	17.101.031.379
Tăng do trích khấu hao	305.022.900	1.671.311.551	129.155.268	20.956.796	2.126.446.515
Giảm do thanh lý	-	-	-	(34.647.000)	(34.647.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.897.549.263</b>	<b>14.724.047.144</b>	<b>422.951.255</b>	<b>148.283.232</b>	<b>19.192.830.894</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	3.634.847.431	9.894.430.536	997.756.697	81.867.979	14.608.902.643
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.329.824.531</b>	<b>8.427.664.440</b>	<b>868.601.429</b>	<b>74.228.183</b>	<b>12.700.318.583</b>
<i>Trong đó</i>					
<i>Tạm thời chưa sử dụng</i>		155.000.000			155.000.000

## 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	-	45.504.278		45.504.278
XDCB dở dang	81.307.454	-	-	81.307.454
- Khu nhà văn phòng làm việc tại xã Mỹ Đình huyện Từ Liêm	81.307.454	-	-	81.307.454
<b>Cộng</b>	<b>81.307.454</b>	<b>45.504.278</b>	<b>-</b>	<b>126.811.732</b>

## 11. Đầu tư vào Công ty con

Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp STP với tỷ lệ vốn góp là 60%.

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty CP Đầu tư Tổng hợp STP	90.000	900.000.000	90.000	900.000.000
<b>Cộng</b>		<b>900.000.000</b>		<b>900.000.000</b>

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103026513 ngày 29 tháng 08 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty CP Đầu tư Tổng hợp STP 900.000.000 VND, tương đương 60% vốn điều lệ.

## 12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty CP Giấy Việt Nga <sup>(a)</sup>	-	-	192.000	1.920.000.000
<b>Cộng</b>		<b>-</b>		<b>1.920.000.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Thôn Do Lộ, Xã Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (a) Trong kỳ Công ty đã bán toàn bộ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Giấy Việt Nga với giá bán là 2.257.920.000 VND.

### 13. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư cổ phiếu	3.825.000.000	3.825.000.000
- Công ty CP Xi măng Đá vôi Phú Thọ	1.050.000.000	1.050.000.000
- Công ty CP Vinaconex 45	2.775.000.000	2.775.000.000
Đầu tư dài hạn khác	2.261.844.266	1.721.844.266
<b>Cộng</b>	<b>6.086.844.266</b>	<b>5.546.844.266</b>

### 14. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>K/c vào chi phí SXKD trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
CCDC chờ phân bổ	72.555.891	141.282.568	36.793.936	177.044.523
Chi phí sửa chữa nhà cửa	160.779	-	-	160.779
Chi phí thuê đất	96.388.104	-	2.190.642	94.197.462
Chi phí thiết kế website	-	20.000.000	1.111.110	18.888.890
<b>Cộng</b>	<b>169.104.774</b>	<b>161.282.568</b>	<b>40.095.688</b>	<b>290.291.654</b>

### 15. Vay và nợ ngắn hạn

Là khoản vay Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2010/NH-HM ngày 02/02/2010 với hạn mức là 30 tỷ đồng. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, lãi suất cho vay 12%/năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	2.650.000.000
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(2.650.000.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>

### 16. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Giấy Việt Nga	28.264.791	338.264.791
Công ty CP Giấy Hoàng Văn Thụ	374.706.325	1.060.276.080
HTX Cổ phần Việt Nhật	1.151.939.355	2.433.644.432
Công ty Giấy Việt Pháp	200.000.000	500.000.000
Công ty TNHH Thành Dững	1.998.664.850	1.200.000.000
Công ty TNHH SX giấy và BB Phương Đông	609.939.355	1.051.257.600
Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Cửu Long	-	479.817.000
Công ty Cổ phần Giấy Việt Trì	645.045.902	-
Công ty XNK Thủy sản Miền Trung	1.205.046.300	-
Công ty XNK Thiết bị Toàn bộ	1.078.636.364	-
Công ty 76	3.018.400.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp STP	485.236.772	-
Công ty Giấy Mỹ Hương	457.203.600	-
Đối tượng khác	1.979.411.962	2.362.925.596
<b>Cộng</b>	<b>13.232.495.576</b>	<b>9.426.185.499</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Thôn Do Lộ, Xã Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 17. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH TMDV XNK Hà Phát	-	32.172.272
Các đối tượng khác	2.405.593	5.403.093
<b>Cộng</b>	<b>2.405.593</b>	<b>37.575.365</b>

### 18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	2.110.494.405	1.248.135.051	862.359.354
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	1.173.474.426	3.903.943.911	1.908.091.964	3.169.326.373
Thuế xuất, nhập khẩu	-	75.651.286	43.489.487	32.161.799
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.348.375.706	2.053.627.687	433.337.494	2.968.665.899
Thuế thu nhập cá nhân	-	80.349.973	48.508.221	31.841.752
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>2.521.850.132</b>	<b>8.227.067.262</b>	<b>3.684.562.217</b>	<b>7.064.355.177</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Xem thuyết minh số IV.14.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.452.986.201	8.005.227.318
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:	(23.964.700)	157.890.017
- Các khoản điều chỉnh tăng	25.518.500	331.303.627
+) Thù lao thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất	18.000.000	27.000.000
+) Tiền phạt do sản phẩm hỏng	7.518.500	118.861.912
+) Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	185.441.715
- Các khoản điều chỉnh giảm	(49.483.200)	(173.413.610)
+) Cổ tức được chia từ các công ty niêm yết	(49.483.200)	(173.413.610)
<b>Tổng thu nhập chịu thuế</b>	<b>16.429.021.501</b>	<b>8.163.117.335</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</b>	<b>4.107.255.375</b>	<b>2.040.779.334</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm (50% thuế thu nhập phải nộp)</b>	<b>(2.053.627.688)</b>	<b>(1.020.389.667)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo nghị quyết số 30/2008 của chính phủ</b>	<b>-</b>	<b>(306.116.900)</b>
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>2.053.627.687</b>	<b>714.272.767</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Thôn Do Lộ, Xã Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

### 19. Chi phí phải trả

Là chi phí vận chuyển tháng 06 năm 2010 phải trả.

### 20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
BHXH, BHYT, BHTN	138.179.029	37.291.973
Tiền ồm đầu thai sản	4.436.626	21.799.501
Kinh phí công đoàn	106.121.138	45.299.334
Nguyên Quang Thiều - Tiền mua vật tư	579.130	579.130
Tiền đền bù giải phóng mặt bằng	88.183.527	98.819.890
Phải trả phải nộp khác	13.679.849	5.948.705
<b>Cộng</b>	<b><u>351.179.299</u></b>	<b><u>209.738.533</u></b>

### 21. Quỹ khen thưởng phúc lợi

Số đầu năm	5.400.457
Tăng do trích lập từ lợi nhuận trong kỳ	1.518.612.782
Chi quỹ trong kỳ	<u>(381.017.149)</u>
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>1.142.996.090</u></b>

### 22. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

### 23. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	57.427.110
Số trích lập trong kỳ	67.998.858
Số chi trong kỳ	<u>(114.251.325)</u>
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>11.174.643</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Thôn Do Lộ, Xã Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**24. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá hối đoái</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	35.000.000.000	19.774.693.080	-	4.305.337.722	549.976.924	8.307.222.468	67.937.230.194
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	15.985.397.696	15.985.397.696
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	231.139.097	425.361.123	(1.307.222.468)	(650.722.248)
Đánh giá chênh lệch tỷ giá hối đoái cuối năm tài chính	-	-	(4.869.713)	-	-	-	(4.869.713)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	(10.500.000.000)	(10.500.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b><u>35.000.000.000</u></b>	<b><u>19.774.693.080</u></b>	<b><u>(4.869.713)</u></b>	<b><u>4.536.476.819</u></b>	<b><u>975.338.047</u></b>	<b><u>12.485.397.696</u></b>	<b><u>72.767.035.929</u></b>
Số dư đầu năm nay	35.000.000.000	19.774.693.080	(4.869.713)	4.536.476.819	975.338.047	12.485.397.696	72.767.035.929
Cổ đông góp vốn	15.659.130.000	30.355.330.000	-	-	-	-	46.014.460.000
- Trong đó góp bằng tiền	15.659.130.000	30.355.330.000	-	-	-	-	46.014.460.000
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	-	14.399.358.514	14.399.358.514
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	-	-	6.269.732.613	799.269.885	(8.587.615.280)	(1.518.612.782)
Hoàn nhập CLTG cuối năm trước	-	-	4.869.713	-	-	-	4.869.713
Thưởng vượt lợi nhuận	-	-	-	-	-	(397.782.416)	(397.782.416)
Tạm ứng cổ tức trong kỳ	-	-	-	-	-	(7.000.000.000)	(7.000.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b><u>50.659.130.000</u></b>	<b><u>50.130.023.080</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>10.806.209.432</u></b>	<b><u>1.774.607.932</u></b>	<b><u>10.899.358.514</u></b>	<b><u>124.269.328.958</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Thôn Do Lộ, Xã Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

## *Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông	50.659.130.000	35.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	50.130.023.080	19.774.693.080
<b>Cộng</b>	<b><u>100.789.153.080</u></b>	<b><u>54.774.693.080</u></b>

## *Cổ tức*

Cổ tức đã chi trả trong kỳ như sau:

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ tức năm trước	-	7.000.000.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	7.000.000.000	3.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>7.000.000.000</u></b>	<b><u>10.500.000.000</u></b>

## *Cổ phiếu*

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.000.000	3.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.500.000	3.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.500.000	3.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (*)	3.500.000	3.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.500.000	3.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

(\*) Trong kỳ, Công ty đã phát hành tăng vốn điều lệ nhưng chưa hoàn thành, tiền thu từ phát hành tăng vốn đang ở tại tài khoản phong toả của Ủy ban chứng khoán nên số cổ phiếu đã bán được chưa được xem là đã lưu hành.

## *Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu*

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Thôn Do Lộ, Xã Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	85.189.998.710	57.079.700.850
- Doanh thu bán hàng hóa	34.283.081.507	7.924.711.197
- Doanh thu bán thành phẩm	50.844.801.303	49.058.989.653
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	62.115.900	96.000.000
Các khoản giảm trừ doanh thu:	11.206.309	5.457.055
- Giảm giá hàng bán	11.206.309	5.457.055
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>85.178.792.401</b>	<b>57.074.243.795</b>
<b>Trong đó</b>		
- Doanh thu bán hàng hóa	34.283.081.507	7.924.711.197
- Doanh thu bán thành phẩm	50.833.594.994	49.053.532.598
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	62.115.900	96.000.000

### 2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	31.597.570.574	5.949.295.521
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	41.574.765.713	41.598.973.373
<b>Cộng</b>	<b>73.172.336.287</b>	<b>47.548.268.894</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	148.127.103	345.325.484
Lãi tiền cho vay	102.971	533.783
Lãi thanh lý khoản đầu tư	337.920.000	-
Lãi về kinh doanh chứng khoán	8.577.313.215	126.861.934
Cổ tức, lợi nhuận được chia	49.483.200	173.416.022
Lãi bán hàng trả chậm	-	98.496.717
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	9.571.675	-
<b>Cộng</b>	<b>9.122.518.164</b>	<b>744.633.940</b>

### 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	22.819.444	1.060.940
Lỗ kinh doanh chứng khoán	66.618.781	619.388.722
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	185.441.715
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	866.888.014	273.380.101
Hoàn nhập DP giảm giá đầu tư CK ngắn hạn	(173.100.259)	(1.400.084.693)
<b>Cộng</b>	<b>783.225.980</b>	<b>(320.813.215)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Thôn Do Lộ, Xã Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	102.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.059.852.645	632.391.963
Chi phí bằng tiền khác	-	18.410.000
<b>Cộng</b>	<b>1.161.852.645</b>	<b>650.801.963</b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.627.818.939	987.741.901
Chi phí vật liệu quản lý	102.376.650	83.690.705
Chi phí đồ dùng văn phòng	26.261.836	51.831.904
Chi phí khấu hao TSCĐ	159.761.442	106.621.290
Thuế, phí và lệ phí	345.234.930	254.250.084
Chi phí dịch vụ mua ngoài	226.267.637	93.743.793
Chi phí bằng tiền khác	261.847.118	232.690.666
<b>Cộng</b>	<b>2.749.568.552</b>	<b>1.810.570.343</b>

### 7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền phạt vi phạm quy chế công ty	1.857.000	2.860.000
Thu phí đào tạo	8.000.000	11.000.000
Thu bán phế liệu	34.320.600	6.150.000
Thu nhập khác	-	1.029.480
<b>Cộng</b>	<b>44.177.600</b>	<b>21.039.480</b>

### 8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thù lao thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất	18.000.000	27.000.000
Tiền phạt sản phẩm hỏng	7.518.500	118.861.912
<b>Cộng</b>	<b>25.518.500</b>	<b>145.861.912</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	496.825.580	383.515.082
Các khoản khác	75.673.396	45.537.690
<b>Cộng</b>	<b>572.498.976</b>	<b>429.052.772</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Thôn Do Lộ, Xã Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

## ***Giao dịch với các bên liên quan khác***

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp STP	Công ty con
DNTN Dịch vụ Sản xuất Trồng rừng 327	Hợp tác kinh doanh
Công ty Cổ phần Lộc Ninh	Hợp tác kinh doanh

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b><i>Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp STP</i></b>		
Mua hàng của STP trong kỳ	538.930.636	663.034.545
Thuế GTGT đầu vào	53.893.064	66.303.455
Trả tiền cho STP trong kỳ	-	413.539.090
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho STP	-	403.188.866
Thuế GTGT đầu ra	-	40.318.887
Bù trừ công nợ với STP	107.586.928	-
<b><i>DNTN Dịch vụ Sản xuất Trồng rừng 327</i></b>		
Nhận lại tiền góp vốn liên doanh	-	1.389.077.868

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b><i>Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp STP</i></b>		
Phải thu tiền bán hàng	-	107.586.928
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>-</b>	<b>107.586.928</b>
<b><i>Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp STP</i></b>		
Phải trả tiền mua nguyên vật liệu	485.236.772	-
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>485.236.772</b>	<b>-</b>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

Lập ngày 03 tháng 8 năm 2010

**Kế toán trưởng**

**Tổng Giám đốc**

**Phạm Thị Bé**

**Trần Đức Uyên**